



Hội thảo

Đánh giá tác động kinh tế, xã hội và môi trường của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA)

Tháng 3 năm 2014

Viễn cảnh về ngành dịch vụ tài chính trong hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam

Dinh Tuan Minh

TP Ho Chi Minh, 05-03-2014

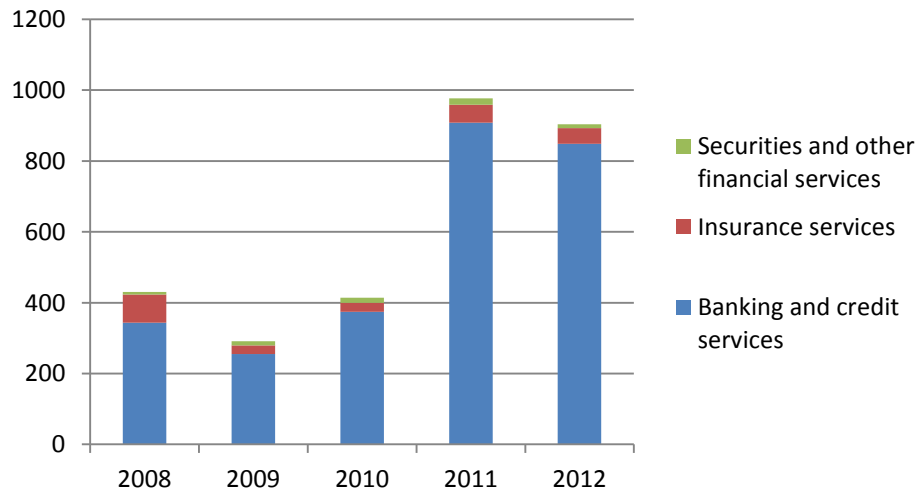
Nội dung

- Thông tin cơ bản về lĩnh vực dịch vụ tài chính
- Hoạt động thương mại
- Các yếu tố cần cân nhắc trong đàm phán Việt Nam-EU FTA

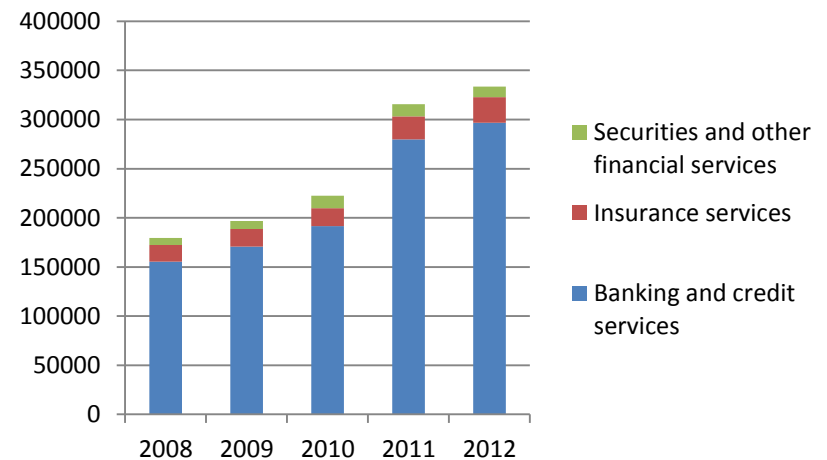
Thông tin cơ bản về ngành (1)

- Vị trí trong nền kinh tế: đóng góp 5,36% GDP trong 2012, hầu như không thay đổi từ 2005 (5,23% GDP).
- Cấu trúc ngành

Theo doanh thu (tỷ VND)



Theo lao động (người)



Source: GSO Surveys

Thông tin cơ bản về ngành (2)

- Đặc điểm nhân lực:
 - Nữ chiếm đa số (56,3%), đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng (57.1%)
 - Nguồn nhân lực có trình độ: 95.7% lực lượng lao động có chứng chỉ trở lên.
 - Lực lượng lao động trẻ: 63% có độ tuổi dưới 34.
- Doanh nghiệp vừa và lớn: tổng số 2830 doanh nghiệp; trung bình có 117 lao động trong doanh nghiệp (năm 2012).
- Tập trung ở thành phố và đông bằng.
- Doanh nghiệp nhà nước vẫn nắm giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng. 4 ngân hàng nhà nước (Agribank, VCB, BIDV, Vietinbank); 4 công ty bảo hiểm nhà nước (Bao Viet, PVI, PJICO, and Bao Minh).

Số doanh nghiệp theo chủ sở hữu, 2012

	SOEs	Private	Foreign
Ngân hàng và dịch vụ tín dụng	1149	944	6
Bảo hiểm	11	163	5
Chứng khoán và các hoạt động tài chính khác	11	532	9
Tổng	1171	1639	20

- Kết quả hoạt động kinh doanh: tăng trưởng doanh thu hàng năm trung bình đạt 27,4% giai đoạn 2008-2012, trong đó lĩnh vực tín dụng ngân hàng đạt 36,7%. Cần lưu ý tỷ lệ lạm phát trung bình năm giai đoạn này là 19%.
- Trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng: ROE 14,25% năm 2011; SOE có kết quả tốt hơn (ROE 18,01%)

Hoạt động thương mại (1)

- Xuất nhập khẩu dịch vụ

Giá trị nhập khẩu (triệu USD)

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Dịch vụ bảo hiểm	249	302	461	473	406	481	567	582
Dịch vụ tài chính- ngân hàng	230	270	300	230	153	195	217	175
Tổng	479	572	761	703	559	676	784	757

Giá trị xuất khẩu (triệu USD)

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Dịch vụ bảo hiểm	45	50	65	60	65	70	81	64
Dịch vụ tài chính- ngân hàng	220	270	332	230	175	192	208	150
Tổng	265	320	397	290	240	262	289	214

Source: GSO

Giá trị xuất nhập khẩu theo khu vực năm 2007 (triệu USD)

	ASEAN	Mỹ	EU
Nhập khẩu			
Dịch vụ tài chính ngân hàng		7.7	71.1
Dịch vụ bảo hiểm		7.2	40.8
Xuất khẩu			
Dịch vụ tài chính ngân hàng	4.6	19.2	125.6
Dịch vụ bảo hiểm	9.3	68.2	66

Source: GTAP 8 in Mutrap Report Project SERV-1, 2011

Hoạt động thương mại (2)

- Dịch vụ theo mode 2
 - Người Việt du lịch nước ngoài: không có thông tin
 - Khách nước ngoài tới Việt Nam: 7,57 triệu khách năm 2013, tăng mạnh từ 3,75 triệu năm 2009. Mười hai nước khu vực EU chiếm 10,5% tổng du khách nước ngoài, nhỏ hơn nhiều số khách từ Trung Quốc 25,2%.
- Dịch vụ thương mại theo mode 3

FDI đăng ký trong lĩnh vực dịch vụ tài chính (triệu USD)

2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	Tích lũy đến 31/12/2013
32.3	40.3	100	59	0	0.1	1	1322.65

Đầu tư ra nước ngoài của Vietnam trong lĩnh vực dịch vụ tài chính: một vài ngân hàng có chi nhánh ở nước ngoài như MB, BIDV, Sacombank, Vietinbank. Cuối 2012 Vietnam có 28 dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, với số vốn đăng ký còn hiệu lực là 538,12 triệu USD.

Hoạt động thương mại(3)

- Hoạt động thương mại theo mode 4
 - Số người Việt làm việc ở nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ tài chính (không có thông tin, số liệu)
 - Số người nước ngoài làm việc trong lĩnh vực dịch vụ tài chính tại Việt Nam

	2011	2012
Tín dụng ngân hàng	410	410
Bảo hiểm	171	152
Chứng khoán và dịch vụ khác	71	58
Tổng	652	620

Các yếu tố cần cân nhắc trong đàm phán EU-VN FTA (1)

- Việt Nam đã thực hiện nhiều cam kết mở cửa lĩnh vực dịch vụ tài chính theo các cam kết gia nhập WTO.
 - Mode 1: dỡ bỏ các rào cản về giao dịch cán cân vãng lai; gỡ bỏ từng phần các rào cản về rao dịch tài khoản vốn.
 - Mode 3: dỡ bỏ các rào cản về hiện diện thương mại cũng như các hoạt động dịch vụ của các tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam.
- Các vấn đề chưa thực sự rõ:
 - Các rào cản hiện nay của EU trong lĩnh vực dịch vụ tài chính là gì (đối với doanh nghiệp Việt Nam)?
 - Kỳ vọng của các doanh nghiệp đối với Vietnam-EU FTA?
 - Các thách thức và cơ hội của Vietnam –EU FTA?
 - Các vấn đề mà doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt khi xuất khẩu dịch vụ tài chính sang EU? (Thông tin thị trường, các hạn chế đối với doanh nghiệp nước ngoài, các rào bản pháp lý, các quy định về lao động và trình độ, các yêu cầu về vốn, về minh bạch thông tin, về đối xử quốc gia, thuế, v.v.)

Các yếu tố cần cân nhắc trong đàm phán EU-VN FTA (1)

- Các vấn đề chưa thực sự rõ:
 - Các yêu cầu về tự do hóa dịch vụ tài chính từ phía EU là gì?
 - Các yêu cầu về điều chỉnh các quy định liên quan đến gia nhập thị trường tại EU theo mode từ phía Việt Nam?
 - Các yêu cầu bảo hộ của Việt Nam trong FTA (theo lĩnh vực và mode)?
 - Các giai đoạn tự do hóa?
 - Các vấn đề khác: sở hữu trí tuệ, luật lao động, luật cạnh tranh, mua sắm chính phủ, chính sách thuế, v.v.)
 - Kỳ vọng về sự phát triển của lĩnh vực dịch vụ tài chính khi thực hiện FTA? (tốc độ tăng trưởng, thu hút đầu tư, tác động tới các khu vực khác của nền kinh tế, và triển vọng xuất khẩu sang EU)

Cảm ơn quý vị đã lắng nghe.